TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG

Bản án số: 38/2024/HSST
Ngày 23-7-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khiêm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Minh và bà Võ Thị Thanh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Nguyễn Thảo Trang - Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan - Kiểm Sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Đặng H (tên gọi khác: B), sinh năm: 1980 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 02/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Đặng T, sinh năm: 1947 và con bà Phạm Thị L, sinh năm 1952. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo có vợ là Hoàng Thị T1, sinh năm: 1982 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2004.

Nhân thân:

Ngày 16/7/2002, bị Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước tuyên phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, tại bản án số: 32/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 05/3/2003, bị cáo đã được xóa án tích.

Ngày 01/9/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, tại bản án số: 17/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 15/6/2006 bị cáo đã được xóa án tích.

Ngày 22/12/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Phước Long tuyên phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, tại bản án số: 114/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 07/4/2007, bị cáo đã được xóa án tích.

Ngày 24/3/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, tại bản án số: 79/2008/HSST, ngày 13/6/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm tuyên phạt y án 04 năm tù, tại bản án số: 103/2008/HSPT; Ngày 26/9/2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tuyên phạt 08 năm tù về tội Cướp tài sản theo khoản 2 Điều 133 của Bộ luật hình sự năm 1999, tại bản án số: 113/HSST và tổng hợp hình phạt của 02 bản án Đặng Hai phải chấp hành hình phạt chung là 12 năm tù, ngày 19/11/2008, bị Tòa phúc thẩm tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm tuyên phạt y án 12 năm tù, tại bản án số: 1299/2008/HSPT. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/02/2018 và đã nộp xong tiền án phí, bị cáo đã được xóa án tích.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26-02-2024 đến nay. Hiện đang tạm giam – Có mặt.

Người bị hại: Anh Phạm Văn G, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Bon B, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Hoàng Thị T1, sinh năm: 1982; Địa chỉ: Bon Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

- Anh Đặng Văn T2, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Thôn Đ xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 24/02/2024, Đặng H điều khiển xe mô tô biển số 93H1-248.25 theo hướng từ nhà rẫy thuộc bon Đ, xã Q đến khu vực chợ xã Q để mua thuốc bảo vệ thực vật. Khi đi qua tiệm cơ khí của anh Phạm Văn G, thuộc bon B, xã Q thì thấy cửa phía trước khóa. H dựng xe trước cửa nhà, vòng ra phía sau thì thấy cửa sau mở nên đi vào trong nhà quan sát thấy 01 máy phát điện; 01 máy hàn xì; 01 máy tời; 01 máy điều khiển từ xa của máy tời và 02 điều khiển cầm tay nên nảy sinh ý định trộm cắp các tài sản trên. Sau đó, Đặng H dùng tay kéo lê máy phát

điện đến chỗ dựng xe và nâng lên trên yên xe máy, dùng dây cao su (có sẵn trên xe) buộc lại. Do các loại máy cồng kềnh không thể chở cùng 01 chuyến nên H điều khiển xe máy chở máy phát điện chạy về nhà rẫy tại bon Đ, bê máy phát điện cất vào phòng kho rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô quay lại tiệm cơ khí của anh G để lấy 01 máy tời (bằng kim loại có quấn dây thép, có vỏ hộp máy màu xanh, trên máy có dán tem in dòng chữ "KENTO"), 01 máy hàn xì (màu đỏ nhạt đã phai màu, trên máy có dòng chữ "Phi An ZX7 200) cùng 03 bộ điều khiển để lên xe dùng dây cao su buộc lại rồi điều khiển xe mô tô chở tài sản trộm cắp được về nhà và cất cùng vị trí với máy phát điện. Đến khoảng 16 giờ ngày 26/02/2024, H để toàn bộ tài sản trộm cắp lên xe mô tô biển số 93H1-248.25 định chở đến tỉnh Bình Phước để cất giấu thị bị lực lượng Công an xã Q phát hiện, bắt giữ cùng tang vật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐĐGTS, ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Đức kết luận: 01(một) máy phát điện có nắp màu đỏ, trên thân máy có dòng chữ 'OHV gasoline Engine 13.0" mua khoảng tháng 9/2022 đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc ngày 24/02/2024 là 3.334.000đ (ba triệu ba trăm ba mươi bốn nghìn đồng); 01 (một) máy hàn xì màu đỏ nhạt đã phai màu, trên máy có dòng chữ "Phi An ZX7 200" mua khoảng tháng 02/2023 đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc ngày 24/02/2024 là 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) và 01 (một) máy tời bằng kim loại có quấn dây thép, có vỏ hộp máy màu xanh, trên máy có dán tem in dòng chữ "KENTO" mua khoảng tháng 8/2023 đã qua sử dụng và 03 (ba) bộ điều khiển tay cầm có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc ngày 24/02/2024 là 2.167.000đ (hai triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Tổng cộng: 3.334.000đ + 800.000đ + 2.167.000đ = 6.301.000đ (sáu triệu ba trăm linh một nghìn đồng)

Cáo trạng số: 36/CT-VKS-TĐ, ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức quyết định truy tố bị cáo Đặng H về tội: *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi xem xét các chứng cứ buộc tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng H phạm tội *"Trộm cắp tài sản".* Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,

s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng H từ 07 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập

Việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 máy phát điện có nắp màu đỏ, trên máy có dòng chữ "OHV gasoline Engine 13.0"; 01 máy hàn xì màu đỏ nhạt đã phai màu, trên máy có dòng chữ "Phi An ZX7 200"; 01 máy tời bằng kim loại có quấn dây thép, có vỏ hộp máy màu xanh, trên máy có dán tem in dòng chữ "KENTO"; 01 máy điều khiển từ xa của máy tời có hộp màu vàng, trên máy in dòng chữ "APOLLO SERIES" nối liền dây điện màu đen với 01 điều khiển màu vàng; 02 điều khiển cầm tay màu đen cho chủ sở hữu là anh Phạm Văn G và trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu đen bạc, mang biển số 93H1-248.25 cho chủ sở hữu hợp pháp

Tại phiên toà bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với quy định của pháp luật.

[2]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung Cáo trạng đã công bố, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 24/02/2024, tại tiệm cơ khí của anh Phạm Văn G thuộc bon B, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông, Đặng H đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 máy phát điện; 01 máy hàn xì; 01 máy tời; 01 máy điều khiển từ xa của máy tời và 02 điều khiển cầm tay màu đen. Theo kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Đức kết luận: Tổng trị giá 6.301.000đ (sáu triệu ba trăm linh một nghìn đồng). Như vậy, có đủ căn cứ

để kết luận bị cáo Đặng H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[3]. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo Đặng H về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4]. Xét hành vi do bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển được mọi hành vi của bản thân trong cuộc sống, bị cáo phải biết tài sản của người khác là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ nhưng với ý thức coi thường pháp luật mà bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác. Hội đồng xét xử, xét thấy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo đã gây ra mới bảo đảm được mục đích của hình phạt và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[5]. Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Việc bồi thường thiệt hại: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không đề cập

[7]. Việc xử lý vật chứng: Xét Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức ra Quyết định xử lý vật chứng số: 117/QĐ-ĐTTH, ngày 12/3/2024 trả lại 01 máy phát điện có nắp màu đỏ, trên máy có dòng chữ "OHV gasoline Engine 13.0"; 01 máy hàn xì màu đỏ nhạt đã phai màu, trên máy có dòng chữ "Phi An ZX7 200"; 01 máy tời bằng kim loại có quấn dây thép, có vỏ hộp máy màu xanh, trên máy có dán tem in dòng chữ "KENTO"; 01 máy điều khiển từ xa của máy tời có hộp màu vàng, trên máy in dòng chữ "APOLLO SERIES" nối liền dây điện màu đen với 01 điều khiển màu vàng; 02 điều khiển cầm tay màu đen cho anh Phạm Văn G là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp cần chấp nhận.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu đen bạc, mang biển số 93H1-248.25, xét thấy anh Đặng Văn T2 cho gia đình bị cáo mượn, bị cáo sử

dụng làm phương tiện trộm cắp tài sản anh T2 không biết nên cần trả cho anh Đặng Văn T2 là phù hợp.

[8]. Đối với chị Hoàng Thị T1 (vợ của Đặng H) khi thấy Đặng H mang 01 máy phát điện; 01 máy hàn xì; 01 máy tời; 01 máy điều khiển từ xa của máy tời và 02 điều khiển cầm tay về nhà rẫy thì chị Tuyết có hỏi về nguồn gốc nhưng Đặng H cho biết là mượn của bạn về để sử dụng, chị T1 không biết tài sản bị cáo trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý.

Đối với anh Đặng Văn T2 chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu đen bạc, mang biển số 93H1-248.25 (là em trai của Đăng H) giao cho Hoàng Thị T1 quản lý và sử dụng đi lại trong gia đình, không biết việc Đặng H sử dụng làm phương tiện trộm cắp nên không đề cập xử lý.

[9]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng H phạm tội *"Trộm cắp tài sản".*

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng H 07 *(bảy)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 26-02-2024.

2. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức ra Quyết định xử lý vật chứng số: 117/QĐ-ĐTTH, ngày 12/3/2024 trả lại 01 máy phát điện có nắp màu đỏ, trên máy có dòng chữ "OHV gasoline Engine 13.0"; 01 máy hàn xì màu đỏ nhạt đã phai màu, trên máy có dòng chữ "Phi An ZX7 200"; 01 máy tời bằng kim loại có quấn dây thép, có vỏ hộp máy màu xanh, trên máy có dán tem in dòng chữ "KENTO"; 01 máy điều khiển từ xa của máy tời có hộp màu vàng, trên máy in dòng chữ "APOLLO SERIES" nối liền dây điện màu đen với 01 điều khiển màu vàng; 02 điều khiển cầm tay màu đen cho anh Phạm Văn G là chủ sở hữu hợp pháp.

Trả anh Đặng Văn T2 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu đen, biển kiểm soát 93H1-248.25 mang tên Đặng Văn T2 *(Như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 6 năm 2024)* và kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 015430 do công an tỉnh Bình Phước cấp.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đặng H phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV 06; PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện Tuy Đức;
- Công an huyện Tuy Đức;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Ngời cqlnvlq;
- Lưu HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Khiêm